



VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 481/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc tại Buổi làm việc với Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt Nam và một số doanh nghiệp xuất nhập khẩu lớn ngành điện tử bán dẫn

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc đã chủ trì Buổi làm việc với Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt Nam (VEIA) và một số doanh nghiệp xuất nhập khẩu lớn ngành điện tử bán dẫn. Tham dự cuộc họp có Lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Công an, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Ngoại giao, Tư pháp, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Chính phủ; đại diện Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; đại diện Lãnh đạo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chủ tịch VEIA; Chủ tịch/Tổng giám đốc: Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước (Viettel, VNPT), một số doanh nghiệp FDI xuất nhập khẩu lớn ngành điện tử bán dẫn và một số doanh nghiệp thành viên của VEIA. Trên cơ sở báo cáo của Bộ Công Thương, ý kiến của các Bộ, ngành, Hiệp hội, doanh nghiệp về tình hình xuất nhập khẩu ngành điện tử bán dẫn và các đề xuất, kiến nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc kết luận như sau:

1. Năm 2026, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược, xung đột địa chính trị, chính sách thương mại, thuế quan của Hoa Kỳ và một số nền kinh tế lớn có nhiều điều chỉnh; giá năng lượng và chi phí logistics tiếp tục tác động trực tiếp đến tăng trưởng và thương mại toàn cầu. Trong bối cảnh đó, hoạt động sản xuất, xuất khẩu tiếp tục là những động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế, góp phần tạo việc làm, ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao vị thế của đất nước trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tuy nhiên, qua số liệu thống kê do Bộ Công Thương báo cáo cho thấy: (i) Giá trị nhập khẩu linh kiện, nguyên vật liệu, thiết bị đầu vào lớn hơn nhiều so với giá trị xuất khẩu trong cùng kỳ, phát sinh hiện tượng nhập siêu cục bộ ở nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện và ở một số doanh nghiệp; (ii) Ngành vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn cung linh kiện, nguyên vật liệu, công nghệ từ nước ngoài, giá trị gia tăng nội địa còn hạn chế; (iii) Các doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng còn thấp. Đây là vấn đề cần được các Bộ, ngành quan tâm giải quyết đồng bộ, kịp thời nhằm nâng cao năng lực nội tại, tính tự chủ và sức chống chịu của ngành điện tử trước biến động thương mại quốc tế, thúc đẩy xuất khẩu ngành điện tử bán dẫn, góp phần hạn chế nhập siêu trong những tháng cuối năm 2026.

2. Để triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm phát triển thương mại cân bằng, bền vững, đóng góp vào tăng trưởng “hai con số” của cả nước, bên cạnh việc tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại

Thông báo số 443/TB-VPCP ngày 20 tháng 8 năm 2026, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội, các doanh nghiệp, tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

a) Bộ Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và hiệp hội làm việc với các doanh nghiệp có chênh lệch lớn giữa kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu, nhất là doanh nghiệp nhập siêu lớn; làm rõ cơ cấu, mục đích nhập khẩu, mức độ phục vụ sản xuất, xuất khẩu để có giải pháp phù hợp, đẩy nhanh hoạt động sản xuất, xuất khẩu sản phẩm; hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

- Rà soát, cập nhật danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên cho ngành điện tử, tập trung vào các linh kiện, vật liệu có nhu cầu lớn, có khả năng nội địa hóa; nghiên cứu cơ chế hỗ trợ theo chuỗi, theo sản phẩm, thay cho hỗ trợ dàn trải, đơn lẻ.

- Tăng cường cảnh báo sớm và hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với biến động thương mại quốc tế; hướng dẫn về quy tắc xuất xứ, phòng vệ thương mại, tận dụng các FTA thế hệ mới; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và nguồn cung đầu vào.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan, địa phương, hiệp hội xây dựng chương trình kết nối, phát triển nhà cung cấp Việt Nam cho các tập đoàn điện tử, bán dẫn và công nghệ trong và ngoài nước theo từng chuỗi sản phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật và nhu cầu của doanh nghiệp.

- Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thay thế Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, theo hướng hoàn thiện cơ chế triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, trong đó nghiên cứu đặt hàng nhiệm vụ hằng năm, bảo đảm rõ nhiệm vụ, rõ nguồn lực và rõ trách nhiệm thực hiện; hoàn thành trong tháng 10 năm 2026.

b) Bộ Tài chính

- Tổng hợp, rà soát xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị về ưu đãi thuế cho sản xuất linh kiện, vật liệu điện tử và công nghiệp hỗ trợ. Trong đó, lưu ý rà soát kỹ chính sách thuế đối với máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu nhập khẩu phục vụ đầu tư, mở rộng sản xuất điện tử, bán dẫn gắn với yêu cầu triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và chủ trương, định hướng phát triển các ngành công nghiệp chiến lược; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện và kết nối cơ sở dữ liệu xuất nhập khẩu, bảo đảm cung cấp kịp thời số liệu phục vụ phân tích, cảnh báo sớm, quản trị rủi ro và theo dõi tình hình nhập siêu.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát trị giá hải quan đối với linh kiện, nguyên vật liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất, gia công, lắp ráp điện tử, điện thoại; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm gian lận thương mại, chuyên giá và các hành vi vi phạm (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương rà soát, đề xuất chính sách thuế phù hợp, vừa khuyến khích sản xuất trong nước đối với linh kiện, sản phẩm đã có khả năng sản xuất, vừa bảo đảm thuận lợi cho nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu mà trong nước chưa đáp ứng được; hoàn thành trong tháng 10 năm 2026.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền chính sách tín dụng phù hợp cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ điện tử, doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tự động hóa, chuyển đổi số; tạo điều kiện tiếp cận vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi cung ứng điện tử, bán dẫn.

- Theo dõi sát tác động của tỷ giá và chính sách tiền tệ đến hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu ngành điện tử; chủ động có giải pháp phù hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nền trong bán dẫn, vi mạch, vật liệu điện tử và tự động hóa.

- Đánh giá thực chất mức độ tham gia và giá trị Việt Nam tạo ra trong chuỗi cung ứng điện tử toàn cầu, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao vị thế, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.

- Khẩn trương triển khai các nhiệm vụ phát triển công nghệ lõi ngành điện tử, bán dẫn, nhất là thiết kế vi mạch, vật liệu bán dẫn, đóng gói - kiểm thử; gắn các chương trình khoa học, công nghệ trọng điểm với danh mục sản phẩm, linh kiện có khả năng nội địa hóa.

- Phối hợp với Bộ, ngành liên quan nghiên cứu cơ chế ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư R&D, sản xuất linh kiện, vật liệu điện tử trong nước; đẩy mạnh bảo hộ sở hữu trí tuệ, đăng ký sáng chế; hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp thông lệ quốc tế, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ

- Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực thiết kế vi mạch, bán dẫn, điện tử, tự động hóa, vật liệu; tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút chuyên gia và nhân lực chất lượng cao.

- Thúc đẩy liên kết giữa nhà trường - viện nghiên cứu - doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; ưu tiên các sản phẩm, linh kiện có khả năng thay thế nhập khẩu và tham gia chuỗi cung ứng của các tập đoàn FDI.

e) Ủy ban nhân dân các địa phương

- Theo dõi sát tình hình sản xuất, đơn hàng, xuất khẩu của doanh nghiệp chủ lực; đôn đốc đưa các dự án, nhà máy và nguyên liệu, thiết bị đã nhập khẩu vào sản xuất, xuất khẩu; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn về thị trường, lao động, logistics và các quy định của thị trường nhập khẩu.

- Rà soát các yêu cầu của thị trường nhập khẩu mà doanh nghiệp trên địa bàn chưa đáp ứng, tập trung hỗ trợ về kiểm nghiệm, chứng nhận, truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng và hồ sơ kỹ thuật.

- Chủ động cung cấp thông tin thị trường, hàng rào kỹ thuật và cơ hội từ các FTA; hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng nhanh với biến động của thị trường quốc tế.

g) Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

- Chủ động nắm bắt, tổng hợp và phân loại các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; kiến nghị rõ vấn đề, cơ quan xử lý và giải pháp, tập trung vào những vướng mắc cản trở sản xuất, xuất khẩu, phát triển công nghiệp hỗ trợ và tham gia chuỗi cung ứng.

- Phối hợp với Bộ Công Thương, Hiệp hội VEIA và các cơ quan liên quan thúc đẩy liên kết doanh nghiệp, kết nối doanh nghiệp trong nước với các tập đoàn FDI, phát triển nhà cung cấp Việt Nam và nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước.

h) Đối với Hiệp hội Doanh nghiệp điện tử Việt Nam (VEIA)

- Thực sự là đầu mối liên kết của ngành, kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước; xây dựng cơ chế kết nối cung - cầu, xác định rõ các sản phẩm, linh kiện, vật liệu, công đoạn có khả năng nội địa hóa để tập trung phát triển.

- Không chỉ “phản ánh khó khăn” mà cần “đồng hành giải quyết khó khăn” cùng với các Bộ, cơ quan và doanh nghiệp; định kỳ tổng hợp, phân loại vướng mắc, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý.

- Phối hợp với các tập đoàn điện tử, bán dẫn lớn xây dựng danh mục linh kiện, vật liệu, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ có nhu cầu lớn và có khả năng sản xuất trong nước; tổ chức kết nối, phát triển nhà cung cấp Việt Nam theo từng tập đoàn và chuỗi sản phẩm.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương thiết lập cơ chế cảnh báo sớm của ngành về thay đổi chính sách thuế quan, quy tắc xuất xứ, hàng rào kỹ thuật, phòng vệ thương mại và nguy cơ chuyển tải bất hợp pháp; phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp.

i) Đối với các doanh nghiệp điện tử, bán dẫn, nhất là doanh nghiệp có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn

- Xác định nâng cao giá trị gia tăng, phát triển nhà cung cấp trong nước và giảm dần phụ thuộc vào nhập khẩu đầu vào là trách nhiệm chiến lược của doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch cụ thể về nội địa hóa sản phẩm, linh kiện, vật liệu và công đoạn sản xuất có khả năng thực hiện.

- Doanh nghiệp FDI phải chủ động tham gia phát triển hệ sinh thái điện tử tại Việt Nam, mở rộng danh sách nhà cung cấp Việt Nam; chia sẻ tiêu chuẩn, quy trình quản lý chất lượng, đào tạo nhân lực, tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng.

- Doanh nghiệp trong nước phải tiếp tục chủ động nâng cấp năng lực, nhất là công nghệ, quản trị chất lượng, tự động hóa, chuyển đổi số, R&D và nhân lực; từng bước chuyển từ công đoạn giá trị gia tăng thấp sang sản xuất linh kiện, vật liệu và các khâu có hàm lượng công nghệ cao hơn.

- Gắn chặt nhập khẩu với sản xuất và xuất khẩu; sử dụng hiệu quả nguyên liệu, máy móc, thiết bị nhập khẩu, nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng đầu vào, bảo đảm nhập khẩu thực sự tạo ra năng lực sản xuất, giá trị gia tăng và kim ngạch xuất khẩu tại Việt Nam.

- Đẩy mạnh R&D, đổi mới và làm chủ công nghệ, ưu tiên các lĩnh vực có tiềm năng như thiết kế vi mạch, đóng gói - kiểm thử, linh kiện và vật liệu điện tử, thiết bị điện tử, tự động hóa, AI, máy chủ và thiết bị phục vụ trung tâm dữ liệu.

- Tuân thủ nghiêm quy định về xuất xứ, hải quan và thương mại quốc tế; không để xảy ra chuyển tải bất hợp pháp hoặc lợi dụng Việt Nam để né tránh biện pháp phòng vệ thương mại, ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp và ngành điện tử Việt Nam.

- Doanh nghiệp có kim ngạch nhập khẩu, nhập siêu lớn phải chủ động làm việc với Bộ Công Thương, các địa phương và Hiệp hội, làm rõ cơ cấu, mục đích nhập khẩu và mức độ đóng góp cho sản xuất, xuất khẩu; đồng thời xây dựng kế hoạch nâng cao giá trị gia tăng, phát triển nhà cung cấp trong nước và từng bước cải thiện cán cân thương mại.

3. Các Bộ, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền khẩn trương xem xét, xử lý các kiến nghị của hiệp hội, doanh nghiệp (phụ lục kèm theo), tổ chức làm việc, đối thoại với doanh nghiệp (nếu cần thiết); thông báo kết quả xử lý cho doanh nghiệp, đồng gửi Bộ Công Thương để tổng hợp trong tháng 9 năm 2026; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các vấn đề vượt thẩm quyền theo quy định.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTTgCP;
- Các Bộ: CT, TC, KH&CN, TP, NV, CA, QP, NG, XD, GD&ĐT, NN&MT;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các doanh nghiệp, hiệp hội liên quan (BCT sao gửi);
- Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN: Mai Thị Thu Vân, Trần Anh Tiên; Trợ lý, Thư ký PTTgTTCP;
- các Vụ: KTTH, CN, NN, PL, TH, KGVX, QHQT;
- Cục CDS, CTTCP;
- Lưu: VT, KTTH (2b). vqr

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mai Thị Thu Vân

Phụ lục
Tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội phát biểu và gửi tới Buổi làm việc
của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc với Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt Nam
và một số doanh nghiệp xuất nhập khẩu lớn ngành điện tử bán dẫn
(Kèm theo Thông báo số /TB-VPCTP ngày tháng 9 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Tên doanh nghiệp, hiệp hội	Nội dung kiến nghị	Bộ, cơ quan, hiệp hội chủ trì xử lý	Bộ, cơ quan phối hợp xử lý	Thời hạn báo cáo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam (VEIA)	(1) Xây dựng, quản lý và vận hành bản đồ số về nhu cầu mua hàng của doanh nghiệp FDI và năng lực cung ứng của doanh nghiệp Việt Nam; tập hợp nhu cầu và kết nối các doanh nghiệp FDI trong ngành điện tử với mạng lưới nhà cung cấp trong nước. Sản phẩm đầu ra gồm nền tảng dữ liệu dùng chung; bộ tiêu chí chuẩn hóa hồ sơ nhà cung cấp; danh mục nhu cầu mua hàng theo nhóm sản phẩm, linh kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật và địa bàn; cơ chế cập nhật, xác thực, bảo mật và chia sẻ dữ liệu.	Hiệp hội Doanh nghiệp điện tử Việt Nam	Bộ, ngành, địa phương	Xây dựng đề án và mô hình thí điểm trong 06 tháng kể từ ngày có chỉ đạo
		(2) Nghiên cứu Chương trình tài chính hỗ trợ phát triển công nghiệp điện tử, phù hợp với quy định pháp luật, định hướng tín dụng và yêu cầu an toàn hệ thống tài chính. Chương trình cần tập trung vào các nhu cầu có khả năng tạo năng lực sản xuất thực chất như đầu tư máy móc, khuôn mẫu, phòng thử nghiệm, đổi mới công nghệ, chuyển đổi xanh, vốn lưu động cho đơn hàng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng; đồng thời xác định rõ đối tượng, tiêu chí, nguồn lực, cơ chế kiểm soát rủi ro và đánh giá hiệu quả.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ, ngành, địa phương, VEIA	Báo cáo phương án trong quý IV năm 2026
		(3) Thành lập hoặc kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành về công nghiệp điện tử và chuỗi cung ứng; giao Bộ Công Thương làm cơ quan đầu mối quản lý nhà nước, VEIA làm đầu mối thường xuyên tổng hợp nhu cầu, khó khăn và kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp để chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý. Đề nghị cơ chế phối hợp quy định rõ thành phần, trách nhiệm, chế độ trao đổi dữ liệu, lịch họp định kỳ, quy trình tiếp nhận - phân loại - chuyển xử lý kiến nghị và thời hạn phản hồi; công khai tình trạng xử lý để doanh nghiệp theo dõi.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành, địa phương, VEIA	Hoàn thiện cơ chế trong quý IV năm 2026
		(4) Xây dựng Đề án kết nối việc làm và cơ sở dữ liệu nhân lực ngành điện tử; kết nối dữ liệu về nhu cầu tuyển dụng, vị trí việc làm, kỹ năng, chương trình đào tạo và nguồn nhân lực theo vùng. Cơ sở dữ liệu nhân lực cần liên thông với cơ sở dữ liệu nhà cung cấp điện tử Việt Nam, qua đó hỗ trợ dự báo nhu cầu kỹ năng và đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương, VEIA, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp	Xây dựng đề án trong 06 tháng và tổ chức thí điểm tại một số địa bàn tập trung doanh nghiệp điện tử

TT	Tên doanh nghiệp, hiệp hội	Nội dung kiến nghị	Bộ, cơ quan, hiệp hội chủ trì xử lý	Bộ, cơ quan phối hợp xử lý	Thời hạn báo cáo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		(5) Lựa chọn một số tập đoàn FDI, doanh nghiệp Việt Nam và nhóm sản phẩm để thí điểm Chương trình phát triển nhà cung cấp trên cơ sở tự nguyện, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng và tuân thủ pháp luật. Chương trình cần có lộ trình đánh giá năng lực, tư vấn cải tiến, hỗ trợ đáp ứng tiêu chuẩn, kết nối mua hàng và theo dõi kết quả. Hiệu quả thí điểm được đo bằng giá trị hợp đồng phát sinh; số doanh nghiệp Việt Nam trở thành nhà cung cấp đủ điều kiện; mức nâng cao năng lực công nghệ, quản trị chất lượng; và tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành, địa phương, VEIA	Phê duyệt kế hoạch thí điểm trong quý IV năm 2026, sơ kết sau 12 tháng và đề xuất nhân rộng
2	Công ty TNHH Intel Products Việt Nam	(1) Ban hành 01 tài liệu hướng dẫn rõ ràng, thống nhất và cụ thể về các biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đầu tư cùng điều kiện hưởng ưu đãi trong ngành điện tử, bán dẫn; giảm thiểu sự chồng chéo giữa các Luật do nhiều bộ ngành cùng quản lý (như Luật Đầu tư, Luật Thuế TNDN, Luật Công nghệ cao, Luật Công nghiệp Công nghệ số...).	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	30/9/2026
		(2) Cập nhật danh sách doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ trong nước đã qua thẩm định của Bộ/ngành, địa phương để giúp các tập đoàn FDI dễ dàng kết nối và trao cơ hội hợp tác.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành, địa phương, VEIA	
		(3) Nghiên cứu áp dụng biện pháp "Tín dụng Thuế Hoàn lại Đạt chuẩn" (Qualified Refundable Tax Credit - QRTC) phù hợp với quy định của OECD để bảo đảm ưu đãi đầu tư của Việt Nam để dự đoán, giữ chân các nhà đầu tư lớn trong bối cảnh áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu.	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	
3	Công ty TNHH Hanyang Digitech Vina	(1) Xem xét điều chỉnh, hoàn thiện thủ tục theo hướng hợp lý hơn, tạo điều kiện để doanh nghiệp nhập khẩu thuận lợi đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng (thiết bị SMT) được dùng trực tiếp để sản xuất mô-đun bộ nhớ hoặc ổ cứng SSD từ chip bán dẫn, đặc biệt là thiết bị sản xuất được điều chuyển giữa các pháp nhân ở nước ngoài thuộc cùng một tập đoàn.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành liên quan	30/9/2026
		(2) Tiếp tục đẩy mạnh việc đơn giản hóa và số hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và thông quan; đồng thời xây dựng hướng dẫn nghiệp vụ thống nhất giữa các cơ quan liên quan để doanh nghiệp có thể thực hiện thuận lợi khi quy định mới được ban hành hoặc phát sinh các trường hợp nghiệp vụ đặc thù.	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	
4	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	(1) Thúc đẩy nội địa hóa thông qua các doanh nghiệp Việt Nam làm chủ thiết kế, làm chủ sản phẩm.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan, VEIA	

TT	Tên doanh nghiệp, hiệp hội	Nội dung kiến nghị	Bộ, cơ quan, hiệp hội chủ trì xử lý	Bộ, cơ quan phối hợp xử lý	Thời hạn báo cáo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	(Viettel)	(2) Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp trong các lĩnh vực như cơ khí chính xác, khuôn mẫu, nhựa kỹ thuật, dây cáp và một số linh kiện điện, điện tử; tập trung nâng cấp công nghệ, chất lượng và tiêu chuẩn để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan, VEIA	30/9/2026
		(3) Rà soát chuỗi cung ứng thiết bị AI, máy chủ và trung tâm dữ liệu; lựa chọn những sản phẩm có thị trường đủ lớn và phù hợp với năng lực của doanh nghiệp Việt Nam để tập trung phát triển, trước hết từ những lĩnh vực đã có nền tảng về cơ khí, điện và điện tử để tận dụng sự phát triển của AI và hạ tầng số để từng bước hình thành năng lực công nghiệp mới trong nước.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan, VEIA	
		(4) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng tự động hóa, số hóa, dữ liệu và AI trong sản xuất; xây dựng một số mô hình nhà máy thông minh mẫu để doanh nghiệp đánh giá hiệu quả và nhân rộng với mục tiêu là nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan, VEIA	
		(5) Xây dựng chính sách phù hợp cho từng khâu của công nghiệp bán dẫn.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan, VEIA	
		(6) Chuyển trọng tâm của chính sách để doanh nghiệp Việt Nam làm chủ được nhiều hơn trong chuỗi giá trị.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan, VEIA	
5	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Hình thành các chương trình kết nối giữa doanh nghiệp Việt Nam và các doanh nghiệp, Tập đoàn FDI lớn trên thế giới về công nghệ, điện tử lớn với mục tiêu tạo hệ sinh thái liên kết, hình thành cầu nối để công nghệ thế giới nhanh chóng được hình thành, làm chủ tại Việt Nam và cũng như để sản phẩm của Việt Nam ra gần hơn với thế giới.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	30/9/2026
6	Công ty TNHH Compal (Việt Nam)	(1) Hướng dẫn rõ ràng về việc áp dụng các quy định hiện hành đối với hoạt động bảo hành, sửa chữa thiết bị điện tử cho khách hàng nước ngoài do Nghị định số 35/2022/NĐ-CP chưa quy định rõ việc sửa chữa các thiết bị điện tử đã qua sử dụng cho thương nhân nước ngoài theo hợp đồng gia công có được xem là hoạt động của doanh nghiệp chế xuất hay không.	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	

TT	Tên doanh nghiệp, hiệp hội	Nội dung kiến nghị	Bộ, cơ quan, hiệp hội chủ trì xử lý	Bộ, cơ quan phối hợp xử lý	Thời hạn báo cáo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		(2) Hướng dẫn rõ ràng về điều kiện, hồ sơ và trình tự, thủ tục hoàn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa tái xuất theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 18/2021/NĐ-CP, cụ thể là hàng hóa được nhập khẩu từ trong nước theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ, đã nộp thuế nhập khẩu và sau đó được tái xuất nguyên trạng, không đưa vào sử dụng cho hoạt động sản xuất, gia công hoặc chế biến tại Việt Nam.	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	30/9/2026
7	Tổng công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTel)	(1) Xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sản xuất linh kiện, phụ kiện, module, vật liệu và thiết bị phục vụ ngành điện tử nhằm phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan, VEIA	30/9/2026
		(2) Nghiên cứu cơ chế ưu tiên nguồn vốn, lãi suất hợp lý, bảo lãnh tín dụng và cho vay theo dự án, đơn hàng hoặc dòng tiền, nhất là đối với doanh nghiệp đầu tư sản xuất linh kiện, R&D, đổi mới công nghệ và sản xuất hàng xuất khẩu.	Ngân hàng nhà nước	Bộ, ngành liên quan	
		(3) Có chính sách khuyến khích, ưu tiên sử dụng sản phẩm do doanh nghiệp Việt Nam tự nghiên cứu, phát triển và sản xuất, đặc biệt trong các chương trình, dự án đầu tư công và mua sắm của Nhà nước, trên cơ sở sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chất lượng, công nghệ, an toàn và bảo mật. Việc lựa chọn không nên chỉ dựa trên giá mua thấp nhất, mà cần tính đến tổng giá trị về công nghệ, giá trị gia tăng trong nước, an toàn, bảo mật và khả năng tự chủ lâu dài.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	
		(4) Chủ động thu hút dòng vốn từ Trung Đông vào sản xuất tại Việt Nam để xuất khẩu trở lại thị trường Trung Đông.	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	
		(5) Đẩy mạnh các nền tảng số dùng chung, kết nối giữa bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, qua đó giảm chi phí thủ tục hành chính, chi phí logistics và chi phí giao dịch, tạo thêm nguồn lực cho doanh nghiệp đầu tư R&D và sản xuất.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính	
		(6) Khuyến khích mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân tham gia nghiên cứu, phát triển và sản xuất các sản phẩm công nghệ chiến lược.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành liên quan	
8	Công ty TNHH Điện tử SHDC	(1) Đưa ngành sản xuất bo mạch (PCBA) và lắp ráp thiết bị điện tử (EMS) nội địa vào danh mục Công nghệ cao được hưởng ưu đãi chiến lược ngang hàng với Bán dẫn, cụ thể: (i) Áp dụng thuế suất TNDN 10% trong 15-30 năm; miễn 4 năm và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo; (ii) Miễn, giảm tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao cho các doanh nghiệp điện tử nội địa tiên phong.	- Bộ Tài chính chủ trì đối với chính sách thuế và đất đai. - Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì đối với Danh mục công nghệ cao.	Bộ, ngành liên quan	

TT	Tên doanh nghiệp, hiệp hội	Nội dung kiến nghị	Bộ, cơ quan, hiệp hội chủ trì xử lý	Bộ, cơ quan phối hợp xử lý	Thời hạn báo cáo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		(2) Thành lập Quỹ phát triển Điện tử Việt Nam (hoặc tích hợp chung với Quỹ Bán dẫn thành một) - Đổi mới căn bản cơ chế thể chấp và dòng tiền: (i) Mở kênh tín dụng ưu đãi trung - dài hạn cho phép thể chấp bằng chính hệ thống máy móc, dây chuyền công nghệ cao hình thành từ vốn vay; (ii) Cho phép các ngân hàng thương mại cho vay dựa trên hợp đồng xuất khẩu hoặc các khoản phải thu, giúp doanh nghiệp giải phóng dòng tiền bị kẹt trong 90-120 ngày công nợ để tái sản xuất liên tục.	- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì đối với cơ chế tín dụng, bảo đảm tiền vay. - Bộ Tài chính chủ trì đối với việc thành lập Quỹ.	Bộ, ngành liên quan	30/9/2026
		(3) Siết chặt hậu kiểm cấp C/O.	Bộ Công Thương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ, ngành liên quan	
		(4) Kiểm soát nghiêm ngặt tình trạng gia công đơn giản để né thuế.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	
		(5) Tách biệt rõ ràng tiêu chí tỷ lệ nội địa hóa của doanh nghiệp 100% vốn Việt Nam so với doanh nghiệp FDI. Buộc FDI phải có lộ trình nâng tỷ lệ nội địa hóa thực chất theo thời gian cụ thể, nếu không đạt sẽ áp dụng chế tài xử phạt.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	
		(6) Ban hành cơ chế Tín dụng thuế/Giảm trừ chi phí: Doanh nghiệp FDI chi bao nhiêu phần trăm ngân sách mua hàng cho các nhà cung ứng 100% vốn Việt Nam (từ mức 30% trở lên ở các khâu kỹ thuật cao như PCBA, linh kiện cơ điện chính xác) thì được khấu trừ tương ứng vào nghĩa vụ thuế TNDN hoặc tiền thuê đất mở rộng.	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	
9	Công ty Cổ phần Công nghệ Thế hệ mới Hanel PT	(1) Ngừng cứu trợ chương trình ưu tiên cho doanh nghiệp điện tử, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp xuất khẩu và đặc biệt là doanh nghiệp Việt Nam là hoặc có khả năng trở thành nhà cung cấp cấp 1 trong chuỗi cung ứng toàn cầu, với mức lãi suất mục tiêu khoảng: (i) 4%/năm đối với vốn ngắn hạn; (ii) 6%/năm đối với vốn trung, dài hạn. Ưu tiên vốn cho máy móc, tự động hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới công nghệ và mở rộng năng lực sản xuất phục vụ xuất khẩu. Đổi mới phương thức đánh giá tín dụng: Doanh nghiệp có đơn hàng của tập đoàn toàn cầu, máy móc, khoản phải thu tốt, dòng tiền tốt và lịch sử sản xuất tốt cần được xem xét cấp tín dụng, thay vì phụ thuộc quá lớn vào bất động sản thế chấp.	Ngân hàng nhà nước	Bộ, ngành liên quan	
		(2) Đẩy nhanh hình thành quỹ đất, nhà xưởng xây sẵn dành cho công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao và sản xuất xuất khẩu. Triển khai nhanh, minh bạch các chính sách hỗ trợ tiền thuê đất để doanh nghiệp đủ điều kiện thực sự tiếp cận được. Phát triển nhà xưởng tiêu chuẩn, phòng sạch, trung tâm sản xuất và hạ tầng kỹ thuật dùng chung.	Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Công Thương	

TT	Tên doanh nghiệp, hiệp hội	Nội dung kiến nghị	Bộ, cơ quan, hiệp hội chủ trì xử lý	Bộ, cơ quan phối hợp xử lý	Thời hạn báo cáo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		(3) Liên quan đến Nghị quyết số 198/2023/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, đối với nội dung nghiên cứu và phát triển (R&D) đề nghị: (i) Ban hành hướng dẫn thống nhất về R&D, theo hướng xác định rõ: Đối tượng R&D → Hoạt động R&D → Chi phí R&D → Hồ sơ chứng minh → Cơ chế ghi nhận và kiểm tra; (ii) Cần khẳng định nguyên tắc: R&D không nhất thiết phải thành công, không nhất thiết phải tạo ra sáng chế hoặc sản phẩm thương mại mới được ghi nhận là hoạt động R&D; điều quan trọng là doanh nghiệp chứng minh được mục tiêu nghiên cứu, quá trình thực hiện và các chi phí thực tế phát sinh theo tiêu chí quy định; (iii) Phát triển các phòng thí nghiệm, trung tâm thiết kế, thử nghiệm, đo lường, kiểm định và chứng nhận dùng chung, giúp doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, giảm chi phí đầu tư ban đầu và tăng khả năng triển khai R&D.	- Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn thực hiện chính sách thuế. - Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp về tiêu chí, nội dung hoạt động R&D	Bộ, ngành liên quan	30/9/2026
		(4) Nghiên cứu cơ chế phân bổ thời gian làm thêm linh hoạt hơn theo quý và theo năm, đặc biệt đối với doanh nghiệp điện tử, xuất khẩu và tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu với mục tiêu tăng tiền lương, để người lao động từng bước không phải làm thêm nhiều mà vẫn có thu nhập tốt	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành liên quan	
10	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	(1) Xây dựng cơ chế phù hợp để chấp nhận và quản trị rủi ro trong nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa công nghệ cao	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành liên quan	30/9/2026
		(2) Luật Viễn thông quy định dịch vụ điện toán đám mây là dịch vụ viễn thông. Trong khi đó, pháp luật về thuế giá trị gia tăng quy định dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%, nhưng lại loại trừ dịch vụ viễn thông. Cách quy định này có thể dẫn đến việc các dịch vụ như AI Cloud, Bare-metal và AI inference do doanh nghiệp Việt Nam cung cấp cho khách hàng nước ngoài có nguy cơ bị coi là dịch vụ viễn thông và không được áp dụng thuế suất 0%, mặc dù dịch vụ thực tế được tiêu dùng ở nước ngoài. Đề nghị làm rõ phạm vi khái niệm “dịch vụ viễn thông” trong trường hợp này, đồng thời có hướng dẫn cụ thể để những dịch vụ AI Cloud, Bare-metal và AI inference thực sự được tiêu dùng ngoài Việt Nam có thể áp dụng thuế suất GTGT 0%, trên cơ sở các tiêu chí và hồ sơ chứng minh phù hợp.	- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xác định bản chất, phân loại dịch vụ. - Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn chính sách thuế GTGT.	Bộ, ngành liên quan	
		(3) Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về dữ liệu, AI, chuyên đổi số và các mô hình tài chính mới theo hướng vừa bảo đảm an toàn, bảo mật và quyền riêng tư, vừa tạo điều kiện cho việc kết nối và khai thác dữ liệu hợp pháp	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an, Bộ Tài chính	

TT	Tên doanh nghiệp, hiệp hội	Nội dung kiến nghị	Bộ, cơ quan, hiệp hội chủ trì xử lý	Bộ, cơ quan phối hợp xử lý	Thời hạn báo cáo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		(4) Nghiên cứu cơ chế phù hợp, theo đó không yêu cầu tờ khai hải quan đối với điện, nước cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất, mà sử dụng các chứng từ phù hợp khác như hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán và số liệu công tơ làm căn cứ chứng minh giao dịch.	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	
		(5) Cập nhật Danh mục nghề nghiệp quốc gia; áp dụng cơ chế hành chính linh hoạt cấp Giấy phép lao động cho chuyên gia AI & Bán dẫn	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, VCCI, Bộ Công an, các cơ quan liên quan	
11	Công ty TNHH Giải pháp Điện tử T.C Việt Nam	(1) Tạo điều kiện để doanh nghiệp sản xuất tiếp cận vốn lưu động dựa nhiều hơn vào dòng tiền, hợp đồng và đơn hàng xuất khẩu, thay vì phụ thuộc quá nhiều vào tài sản thế chấp.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ, ngành liên quan	30/9/2026
		(2) Có nguồn vốn trung và dài hạn để doanh nghiệp đầu tư nhà máy, máy móc, tự động hóa và công nghệ sản xuất	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	
		(3) Phát triển các nhà xưởng tiêu chuẩn để doanh nghiệp Việt Nam thuê dài hạn với chi phí hợp lý, đặc biệt tại các khu công nghiệp và khu công nghệ cao. Qua đó có thể từng bước hình thành các cụm doanh nghiệp điện tử và <u>công nghiệp hỗ trợ trong nước</u> .	Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Công Thương	
		(4) Cân có chính sách khuyến khích mạnh hơn đối với nghiên cứu phát triển và sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt đối với những doanh nghiệp có bằng sáng chế, giải pháp hữu ích và có khả năng đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất thương mại.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành liên quan	
12	Công ty Cổ phần Công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông (VNPT Technology)	(1) Tập trung chính sách cho doanh nghiệp đầu tư những nhóm lĩnh vực đang nhập khẩu lớn nhưng Việt Nam có thị trường, có năng lực và có khả năng thay thế trong 3-5 năm.	Bộ Công Thương	Bộ, ngành, VEIA	30/9/2026
		(2) Cơ chế đồng tài trợ R&D nên đi theo dự án sản phẩm và kết quả đầu ra, ưu tiên những dự án doanh nghiệp cùng bỏ vốn, có khách hàng hoặc thị trường mục tiêu rõ ràng, hỗ trợ xuyên suốt từ các khâu R&D → prototype → thử nghiệm, chứng nhận → sản xuất → đơn hàng đầu tiên.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành liên quan	
		(3) Cơ chế kết nối doanh nghiệp Việt Nam từ sớm với kế hoạch sourcing, yêu cầu kỹ thuật và nhu cầu phát triển nhà cung ứng 3-5 năm của các tập đoàn lớn. Từ đó lựa chọn những doanh nghiệp có năng lực để phát triển theo từng lĩnh vực, module, sản phẩm cụ thể.	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, VEIA	

TT	Tên doanh nghiệp, hiệp hội	Nội dung kiến nghị	Bộ, cơ quan, hiệp hội chủ trì xử lý	Bộ, cơ quan phối hợp xử lý	Thời hạn báo cáo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		(4) Với những dự án FDI lớn được hưởng ưu đãi, bên cạnh vốn và kim ngạch xuất khẩu, nên đánh giá thêm giá trị mua hàng từ doanh nghiệp Việt Nam, số nhà cung ứng Việt Nam được phát triển và hoạt động R&D thực chất tại Việt Nam.	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	
13	Tập đoàn Apple	(1) Kiến nghị đối với khoản 6 Điều 5 (Nghị định 27/2020/NĐ-CP) - Thời hạn lưu giữ, sử dụng tại Việt Nam đối với hàng hóa cấm nhập khẩu được cấp phép: Xem xét không quy định thời hạn sử dụng tối đa 02 năm, mà cho phép thương nhân tiếp tục lưu giữ, sử dụng hàng hóa theo nhu cầu thực tế, với điều kiện hàng hóa vẫn bảo đảm chất lượng, an toàn và được sử dụng đúng mục đích đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Trường hợp cần thiết để bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, thương nhân có thể thực hiện đăng ký/gia hạn thời gian sử dụng với cơ quan cấp phép, đồng thời tiếp tục thực hiện nghĩa vụ quản lý, báo cáo và xử lý hàng hóa sau khi kết thúc nhu cầu sử dụng theo quy định. Đề nghị sửa đổi khoản 6 Điều 5 theo hướng: “ <i>Thời hạn lưu giữ, sử dụng tại Việt Nam hàng hóa cấm nhập khẩu quy định tại khoản 3 Điều này thực hiện theo đăng ký của thương nhân với cơ quan cấp phép, phù hợp với mục đích và nhu cầu sử dụng thực tế. Trường hợp tiếp tục có nhu cầu sử dụng sau thời hạn đã đăng ký, thương nhân thực hiện đăng ký gia hạn với cơ quan cấp</i>	Bộ Công Thương	Bộ, ngành liên quan	30/9/2026
		(2) Hỗ trợ và tạo điều kiện thực hiện hoạt động gia công, sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN: Quan tâm xem xét, hướng dẫn và hỗ trợ tháo gỡ dứt điểm các vướng mắc còn tồn đọng về mặt thủ tục; tạo điều kiện thuận lợi để các đối tác sản xuất của Apple sớm hoàn tất thủ tục cấp phép và chính thức triển khai hoạt động gia công, sửa chữa sản phẩm đã qua sử dụng.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan	
		(3) Hướng dẫn và tạo điều kiện thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị đo kiểm (Calibration Service) tại Doanh nghiệp chế xuất (DNCX): Xem xét chấp thuận và cấp phép cho Công ty TNHH Luxshare - ICT (Việt Nam) được triển khai hoạt động cung ứng dịch vụ hiệu chuẩn cho các đối tác DNCX của Apple tại Việt Nam; cho phép áp dụng đầy đủ chính sách và cơ chế quản lý của Doanh nghiệp chế xuất đối với hoạt động dịch vụ này.	Bộ Tài chính	Bộ, ngành liên quan	